

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/DS-ST

Ngày: 23/10/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018, về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 12/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2018/QĐST-DS ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Hoàng Đ, sinh năm 1964; cư trú tại thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A

Địa chỉ: Tổ 18, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc A – Giám đốc

Ông Đ có mặt; đại diện Công ty TNHH A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/3/2018, các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là ông Bùi Hoàng Đ trình bày:

Theo đề nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn A (viết tắt là Công ty A), ông Bùi Hoàng Đ đã ký Hợp đồng kinh tế số 05/2017/HĐKT/TT-AT không đề ngày tháng năm 2017 với Công ty A về việc mua bán gạch xây dựng. Thực hiện Hợp đồng nói trên, ông Bùi Hoàng Đ đã bán cho Công ty A từ ngày 17/7/2017 đến ngày 21/9/2017 là 132.000 viên gạch 6 lỗ, thành tiền là 129.360.000đ nhưng Công ty A chưa thanh toán.

Nay, ông yêu cầu Công ty A phải thanh toán cho ông số tiền nợ là 129.360.000đ và tiền lãi là 6.801.460đ cùng lãi phát sinh cho đến khi thanh toán khoản nợ trên. Tại biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/8/2018 và tại phiên tòa ông Bùi Hoàng Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền 117.600.000đ theo Biên bản nghiệm thu khối lượng và công nợ ngày 09/9/2017 giữa ông với Công ty A; còn khoản tiền nợ ngày 21/9/2017 với số tiền là 11.700.000đ và tiền lãi là 6.801.468đ ông không yêu cầu.

* Bị đơn là Công ty A đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 385, 430, 431, 433, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hoàng Đ, buộc Công ty TNHH A phải trả cho ông Bùi Hoàng Đ số tiền 117.600.000đ.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản tiền nợ phải trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty A đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Bùi Hoàng Đ về việc yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền nợ là 117.600.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với Công ty A theo đúng quy định của pháp luật nhưng đại diện Công ty A không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Bùi Hoàng Đ.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ do ông Bùi Hoàng Đ cung cấp thể hiện ông Bùi Hoàng Đ có ký Hợp đồng kinh tế số 05/2017/HĐKT/TT-AT không đề ngày tháng năm 2017 với Công ty A về việc mua bán gạch xây dựng. Theo Biên bản nghiệm thu khối lượng và công nợ ngày 09/9/2017 thì Công ty A còn nợ ông Bùi Hoàng Đ số tiền 117.600.000đ. Nay, ông Bùi Hoàng Đ yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền nợ trên cho ông là hoàn toàn có cơ sở, được chấp nhận.

[2.3] Tại đơn khởi kiện ông Bùi Hoàng Đ có yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền nợ ngày 21/9/2017 là 11.760.000đ và tiền lãi là 6.801.468đ nhưng tại biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/8/2018 và tại phiên tòa ông Bùi Hoàng Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty A phải thanh toán số tiền 117.600.000đ theo Biên bản nghiệm thu khối lượng và công nợ ngày 09/9/2017 giữa ông với Công ty A; còn khoản tiền nợ ngày 21/9/2017 với số tiền là 11.700.000đ và tiền lãi là 6.801.468đ ông không yêu cầu là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty A phải chịu 5.880.000đồng (117.600.000đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Bùi Hoàng Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Bùi Hoàng Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, khoản 1 Điều 244, Điều 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, 433, 434 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải thanh toán cho ông Bùi Hoàng Đ số tiền 117.600.000đồng (Một trăm mười bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải chịu 5.880.000đồng (Năm triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Bùi Hoàng Đ số tiền 3.404.036đ (Ba triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002136 ngày 04/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa